

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HSST

Ngày: 17/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Phi Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 05/8/2021 đối với bị cáo:

Võ Nam Ph, Sinh ngày: 16/10/1987; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hà T; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Trần P, thành phố H, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Tá Ph và bà: Trương Thị P (đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 18/8/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng 10 ngày về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã thi hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà T (có mặt).

* **Bị hại:** Chị Đặng Thị T; sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố Phú M, thị trấn L, huyện Lộc H, tỉnh Hà T (có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Đăng C; sinh năm: 1986; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trú tại: Số 13, ngõ 15, đường Trần Ph, tổ dân phố 4, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Chị Trương Thị X; sinh năm: 1969; Trú tại: thôn 2, xã Bình A, huyện Lộc H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 22/3/2021, Võ Nam Ph đi đến nhà anh Lê Đăng C hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát: 38P1-388.81 của anh C để đi mua thuốc trị cảm nên anh C đồng ý. Võ Nam Ph đội mũ bảo hiểm màu trắng của anh C rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường Nguyễn Công Tr, thành phố H. Lúc này, Ph nhìn thấy chị Trương Thị X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát: 38L1-033.46 chờ theo chị Đặng Thị T đang đi trên đường Nguyễn Công Tr theo hướng từ thành phố H về huyện Lộc H, tỉnh Hà T. Quan sát thấy chị T có đeo 01 chiếc túi xách màu mận nhãn hiệu “Kaisite” nên Ph nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của chị T. Ph điều khiển xe đi theo sau xe của chị X và chị T chờ thời cơ thuận lợi để cướp giật chiếc túi xách. Khi đi đến khu vực trước cổng trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức - Hà T thì Ph dừng xe mặc áo mưa màu xanh để trong cốp xe mô tô của anh C và nhặt một chiếc khẩu trang ở dưới đất buộc vào che biển kiểm soát xe mô tô nhằm tránh bị phát hiện rồi tiếp tục đi theo sau chị X và chị T. Khoảng 16 giờ ngày 22/3/2021, khi đi đến khu vực đường Quang Trung thuộc xóm T, xã Thạch H, thành phố H, thấy vắng người qua lại nên Ph điều khiển xe áp sát bên trái xe của chị X và chị T, dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị T rồi tăng tốc bỏ chạy. Chị T hô lên “Cướp, cướp” và cùng chị X đuổi theo Ph nhưng không kịp. Ph điều khiển xe đến khu vực bờ đê Trung Linh thuộc phường Thạch L, thành phố H thì dừng lại mở túi xách ra kiểm tra thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng gắn 01 thẻ sim Viettel, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen gắn 01 thẻ sim Vinaphone, số tiền 2.600.000 đồng cùng 02 chùm chìa khóa và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Đặng Thị T. Ph lấy số tiền 2.600.000 đồng bỏ vào túi quần, còn túi xách cùng điện thoại và các đồ vật khác Ph đem đi cất giấu tại đồng gỗ mục ở khu vực bãi cọ Đồng Hiêm thuộc tổ dân phố Nam T, phường Thạch L, thành phố H. Sau đó Ph đem xe mô tô về trả cho anh C rồi đi về nhà. Số tiền 2.600.000 đồng cướp giật được Ph đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16a/KLĐG ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S9 màu đen có trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng có trị giá 2.000.000 đồng; 01 túi xách phụ nữ màu mận nhãn hiệu “Kaisite”, kích thước 22cm x 11,5cm, có 04 ngăn, một bên quai bị đứt rời có trị giá 100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-TPHT ngày 19/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Võ Nam Ph về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Nam Ph từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án; về dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 2.600.000 đồng cho chị Đặng Thị Tú.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Nam Ph hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại Chị Đặng Thị T trình bày: ngày 22/3/2021, chị Trương Thị X điều khiển xe mô tô chở theo chị T đang đi trên khu vực đường Quang Trung thuộc xóm T, xã Thạch H, thành phố H thì bị một đối tượng đi xe mô tô ép sát giật một chiếc túi xách bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng gắn 01 thẻ sim Viettel, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen gắn 01 thẻ sim Vinaphone, số tiền 2.600.000 đồng cùng 02 chùm chìa khóa và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Đặng Thị T. Hiện chị T đã được nhận lại tài sản bị mất, còn số tiền mặt 2.600.000 đồng chị chưa được nhận lại. Chị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Võ Nam Ph khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 22/3/2021, tại khu vực đường Quang Trung thuộc thôn T, xã Thạch H, thành phố Hà Tĩnh. Võ

Nam Ph đã có hành vi sử dụng xe mô tô, biển kiểm soát: 38P1-388.81 ép sát xe mô tô, biển kiểm soát: 38L1-033.46 do chị Trương Thị X điều khiển chở theo chị Đặng Thị T và giật chiếc túi xách bên trong có: số tiền 2.600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng, 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 màu đen, 02 chùm chìa khóa, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Đặng Thị T, 01 thẻ sim Viettel, 01 thẻ sim Vinaphone của chị Đặng Thị T. Tổng giá trị tài sản Võ Nam Ph chiếm đoạt là 8.200.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Võ Nam Ph phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, có anh Lê Đăng C là người đã cho Võ Nam Ph mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 38P1-388.81 nhưng lúc cho mượn xe anh C không biết Ph sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý với anh C là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo”, tại phiên tòa bị hại chị Đặng Thị T xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo có nhân thân đã bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần lên một mức án nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo bởi: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Võ Nam Ph là tương đối thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* bị hại chị Đặng Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.600.000 đồng là khoản tiền mất chị Tú bị mất chưa thu hồi được. Xét yêu cầu của chị Đặng Thị T là chính đáng nên được chấp nhận; Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Đăng C, không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

7.1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 túi xách màu mận nhãn hiệu “Kaisite” có 04 ngăn, 1 bên quai bị đứt rời; 02 chùm chìa khóa; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Đặng Thị T; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng; 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 màu đen; 01 thẻ sim Viettel; 01 thẻ sim Vinaphone thu giữ tại bãi cộ Đồng Hiêm trả lại cho chị Đặng Thị T; Thu giữ tại anh Lê Đăng C: 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát: 38P1-388.81; 01 áo mưa màu xanh và 01 mũ bảo hiểm màu trắng trả lại cho anh Lê Đăng C là phù hợp.

7.2. Đối với 01 chiếc áo ấm màu xanh, phía trên có 02 viên trắng thu giữ tại Võ Nam Ph là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy; 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera ghi lại hình ảnh của Võ Nam Ph lúc thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố Võ Nam Ph phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Võ Nam Ph 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021.

Về dân sự: Áp dụng các Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Võ Nam Ph phải bồi thường cho chị Đặng Thị T số tiền 2.600.000 đồng. Kể từ ngày chị Đặng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Võ Nam Ph không thi hành được, thì hàng tháng Võ Nam Ph còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc áo ẩm màu xanh, phía trên có 02 viên trắng thu giữ tại Võ Nam Ph là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng; Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera ghi lại hình ảnh của Võ Nam Ph lúc thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2021 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H và Biên bản bàn giao hồ sơ vụ án ngày 08/7/2021 giữa cán bộ Tòa án nhân dân thành phố H với cán bộ Viện kiểm sát nhân dân thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Nam Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hà T;
- CQĐT CATP H;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P H;
- Trại giam Công an Hà T;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng